

c) Hai lần giá trị số muối gian lậu, nếu số muối lậu trên dưới 100 ki lô.

d) Ba lần giá trị số muối gian lậu, nếu số muối lậu từ 150 ki lô trở lên.

Tuy nhiên, đối với những người ngoan cố hay tái phạm, mặc dầu số muối lậu không nhiều, cũng có thể phạt nặng hơn tức là gấp hai hay ba lần số muối gian lậu.

Giá muối phạt định theo giá bán lẻ của Bộ Thương nghiệp ấn định ở từng tỉnh.

Khi phạt, cần xác định cho đúng số muối định gian lậu. Nếu vận chuyển, tàng trữ quá số muối đã kê khai hay ghi trong giấy phép, thì số muối gian lậu là số thừa. Thí dụ: giấy phép vận chuyển ghi 200 ki lô, chở 300 ki lô thì số muối gian lậu là 100 ki lô. Nếu là trường hợp giả mạo hoặc lạm dụng giấy tờ như dùng giấy phép để vận chuyển muối lần thứ hai, thì số muối gian lậu là 300 ki lô, chứ không phải là 100 ki lô.

Có một trong những hành vi phạm pháp dưới đây thì ngoài việc bị xử phạt như trên, còn bị truy tố trước tòa án, như đã quy định ở điều 8 của điều lệ về quản lý muối:

- Buôn bán muối lậu có tổ chức,
- Chống nộp thuế,
- Công khai cự tuyệt không để kiểm tra, chống lại nhân viên kiểm soát.
- Giả mạo giấy tờ, con dấu,
- Tích trữ hay vận chuyển muối trái phép từ 1 tấn trở lên.
- Có lệnh đình chỉ mà vẫn tiếp tục sản xuất muối.

— Không thi hành quyết định xử lý của cơ quan quản lý muối.

Số muối lậu và phương tiện tịch thu sẽ xử lý như sau:

a) Muối nhập vào kho Chính phủ, nếu ở gần, và tính theo giá thu mua của người sản xuất.

b) Nếu kho ở xa thì bán cho cơ quan, đoàn thể hay nhân dân dùng theo giá bán buôn ở địa phương.

c) Phương tiện tịch thu cũng đem bán cho cơ quan, đoàn thể hay nhân dân theo giá ở địa phương.

Việc bán muối lậu và phương tiện tịch thu do cơ quan xử lý phụ trách và lập biên bản.

Về quyền xử lý Bộ qui định lại như sau:

Việc xử lý các vụ phạm pháp do cơ quan quản lý muối phụ trách. Nơi nào không có cơ quan quản lý muối thì do cơ quan Thuế vụ phụ trách.

Những vụ phạm pháp nhỏ, số tiền phạt không quá năm vạn đồng (50.000đ), do trạm muối hay phòng thuế huyện hoặc khu phố xử lý. Những vụ to thì chuyển lên cơ quan quản lý muối hoặc cơ quan Thuế vụ tỉnh hay thành phố xử lý.

Hà-nội, ngày 3 tháng 6 năm 1958

K.T. Bộ trưởng Bộ Tài chính,

Thủ trưởng

TRINH VĂN BÌNH

NGHỊ ĐỊNH số 140-TC/NĐ/SM ngày 5-6-1958 sửa đổi nghị định số 372-TC/NĐ ngày 13-12-1955 quy định thể lệ chi tiết thi hành điều lệ tạm thời về quản lý muối.

BỘ TRƯỞNG BỘ TÀI CHÍNH

Căn cứ vào điều lệ tạm thời về quản lý muối do nghị định số 536-TTg ngày 23-5-1955 của Thủ tướng Chính phủ ban hành;

Căn cứ vào nghị định số 372-TC/NĐ ngày 13-12-1955 và nghị định số 133/NĐ ngày 2-6-1958 của Bộ Tài chính quy định thể lệ chi tiết thi hành điều lệ tạm thời về quản lý muối;

Theo đề nghị của các ông Giám đốc Tổng công ty Lương thực và ông Giám đốc Sở Muối trung ương;

NGHỊ ĐỊNH:

Điều 1. — Kể từ ngày ban hành nghị định này những địa phương dưới đây không thuộc phạm vi vùng A nữa:

HỒNG QUẢNG:

Huyện Thủy-nguyên: Thôn Pha, Phúc, Do lệ, Doãn lệ, Do nghi (xã Tam hưng); thôn Mỹ sơn (xã Ngũ lão).

Thị xã Hồng gai: Thị xã Hà tu, thị xã Hà làm, Cốc năm, Phố Mới, Công kền, Giáp khẩu, Cái đá, Bãi cháy; thị xã Hồng gai.

Điều 2. — Ủy ban Hành chính các Khu Tả ngạn, Hồng quảng và các ông Chánh văn phòng Bộ Tài chính, ông Giám đốc Sở Muối chịu trách nhiệm thi hành nghị định này.

Hà nội, ngày 5 tháng 6 năm 1958

K.T. Bộ trưởng Bộ Tài chính

Thủ trưởng

TRINH VĂN BÌNH